



PHỤ LỤC 1
CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH
Năm học 2024 – 2025

(Đính kèm kế hoạch số 230 /KH-TB ngày 05/9/2024
của Hiệu trưởng Trường THCS Tân Bình)

1. Cán bộ quản lý - nhân viên

TT	Bộ phận	CB-NV		Đảng viên	Số cán bộ quản lý – nhân viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Cán bộ quản lý	3	2	3	3		2	1		
2	Tổng phụ trách Đội	1			1			1		
3	Kế toán	1	1		1			1		
4	Thủ quỹ	1	1		1					1
5	Văn thư	1	1		1					1
6	Nhân viên văn phòng	3	2			3		2		1
7	Y tế	1	1		1					1
8	Bảo vệ	3				3				3
9	Phục vụ	2	2			2				2
Tổng cộng		16	10	3	8	8	2	5	0	9

2. Giáo viên

2. Giáo viên										
TT	Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Ngữ văn	11	11	6	11		1	10		
2	Tiếng Anh	10	9		10			10		
3	Toán	15	12	5	15		1	14		
4	Vật lý	5	5		5			5		
5	Hóa học	4	3	1	4			4		
6	Sinh học	6	5		6			5	1	
7	Lịch sử	4	3	2	4			4		



TT	Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
8	Địa lý	5	5	2	5			5		
9	Giáo dục công dân	4	4	1	4			4		
10	Thể dục	7	0	1	7		1	4	2	
11	Âm nhạc	0	0		0			0		
12	Mỹ thuật	1	0	1	1			1		
13	Công nghệ	3	1	1	3			2	1	
14	Tin học	4	2	2	4			4		
Tổng cộng		79	60	21	79	0	3	72	4	0

3. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	D.tộc				
6	12	468	225					
7	14	520	259					
8	12	470	237					
9	10	373	191					
Cộng	48	1831	912					



PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM HỌC 2024 – 2025

(Đính kèm Kế hoạch số 230/KH-TB ngày 05/9/2024
của Hiệu trưởng Trường THCS Tân Bình)

Nội dung	Kết quả 2023-2024	Chỉ tiêu 2024-2025
1. Tỷ lệ Duy trì sĩ số	99.13%	99.5%
2. Kết quả giáo dục:		
- Lên lớp thẳng:	95.95%	97%
- Hạnh kiểm:		
+ Tốt	1810/2039 (88,77%)	96%
+ Khá	212/2039 (10,4%)	%
+ Trung bình	17/2039 (0,83%)	0
+ Yếu	00	0
- Học lực:		
+ Giỏi/ Tốt	932/2039 (45,71%)	50%
+ Khá	706/2039 (34,62%)	32,6%
+ Trung bình/ Đạt	320/2039 (15,7%)	15%
+ Yếu/ Chưa đạt	71/2039 (3,48%)	2%
+ Kém	10/2039 (0,49%)	0,4%
- Tốt nghiệp THCS	100%	100%
- Hiệu suất đào tạo 1 năm	95,12%	96%
- Học sinh giỏi		
+ Cấp quận	19	25
+ Cấp thành phố	5	7

Nội dung		Kết quả 2023-2024	Chỉ tiêu 2024-2025
4. Trình độ giáo viên			
	- Đạt chuẩn đào tạo sư phạm	91.0%	95%
	- Trên chuẩn đào tạo sư phạm	3.3%	4,7%
	- Giáo viên ngoại ngữ đạt chuẩn B2	100%	100%
5.	Danh hiệu của trường, tập thể	- TT LĐTT - TT LĐXS - Bằng khen UBNDTP	- TT LĐTT - TT LĐXS - Bằng khen Bộ GDĐT
6. Danh hiệu thi đua cá nhân:			
	- Chiến sĩ thi đua cơ sở	14	14
	- Chiến sĩ thi đua TP	00	02
	- LĐTT	96	97
7. Đoàn thể:			
	- Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	- Công đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	- Chi đoàn	Vững mạnh	Vững mạnh
	- Đội thiếu niên	Vững mạnh xuất sắc	Vững mạnh xuất sắc
8. Các chỉ tiêu khác:			
	- Thư viện, thiết bị	Xuất sắc	Xuất sắc
	- Thành tích về TDTT	- 50 huy chương	
9.	Tham gia các phong trào, hội thi	Tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi	Tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi



PHỤ LỤC 3
THỜI LƯỢNG CÁC BỘ MÔN
THỰC HIỆN GIẢNG DẠY CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

(Đính kèm Kế hoạch số 230 /KH-TB ngày 05/9/2024 của Hiệu trưởng Trường
THCS Tân Bình)

Học kỳ I: 18 tuần - Học kỳ II: 17 tuần

Stt	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	76	72	140	76	72	140	76	72	140	90	85	175
2	LS-ĐL	54	51	103	54	51	103	54	51	103	54	51	103
3	Tiếng Anh	57	54	105	57	54	105	57	54	105	36	34	70
4	Tiếng Anh với GV nước ngoài	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
5	Toán	76	72	140	76	72	140	76	72	140	72	68	140
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	36	16	52
9	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	17	17
10	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	0	18
11	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	Tin học	18	17	35	18	17	35	36	34	70	0	0	0
13	Tin học quốc tế	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
15	HĐTNHN	54	51	105	54	51	105	36	34	70	36	34	70



PHỤ LỤC 4 LỊCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Đính kèm Kế hoạch số 230 /KH-TB ngày 05/9/2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Tân Bình)

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 26/8/2024.
- Học kỳ 1: Thực hiện theo Kế hoạch số 1302/KH-PGDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về hoạt động chuyên môn cấp Trung học cơ sở năm học 2024-2025.
- Dự kiến kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKI: từ 16/12/2024 đến 28/12/2024.
- Học kỳ 2: Thực hiện theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân quận Tân Bình về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận Tân Bình.
- Dự kiến kiểm tra đánh giá HKII: Từ ngày 14/04/2025 đến 26/4/2025
- Ngày kết thúc năm học: Trước 31/5/2025
- Các kỳ thi - Xét tốt nghiệp:
 - + Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2025
 - + Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 -2026 trước 31/7/2025.

2. Lịch công tác từng tháng

Tháng	Nội dung chính
8/2024	- Tham dự Hội nghị Tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo lịch từng môn. - Tổ chức “Tổng kết hoạt động chuyên môn năm học 2023 - 2024 và triển khai phương hướng năm học 2024 - 2025” cấp THCS. - Triển khai kế hoạch tổ chức các cuộc thi chuyên môn THCS cấp quận (dự kiến) - Ban hành Quyết định Giáo viên cốt cán (GVML) của quận, họp triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. - Tập huấn và triển khai giảng dạy tích hợp giáo dục địa phương quận Tân Bình vào chương trình giáo dục địa phương TP HCM. - Tổ chức “Tổng kết hoạt động chuyên môn năm học 2023 - 2024 và triển khai phương hướng năm học 2024 - 2025” của Quận theo lịch từng môn.
9/2024	- Khai giảng năm học 2024 - 2025 (ngày 05/9/2024). - Tổ chức duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường (THCS Trường



Tháng	Nội dung chính
	Chinh), Kế hoạch giáo dục tổ/nhóm chuyên môn (THCS Quang Trung) tại trường THCS Trường Chinh. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ nắm tình hình giảng dạy lớp 9 tại các trường THCS theo kế hoạch.
10/2024	- Hoàn chỉnh số liệu, kết chuyển năm làm việc của hệ thống phần mềm Phổ cập giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kiểm tra công tác cập nhật số liệu phần mềm Phổ cập giáo dục của năm. - Tổ chức các cuộc thi chuyên môn cấp quận (dự kiến): + Văn hay chữ tốt (09/10/2024– tại THCS TB) + Giải Toán bằng máy tính cầm tay (22/10/2024– tại THCS AL) + Khoa học kỹ thuật (30/10/2024– tại PGD). - Tham gia các cuộc thi chuyên môn cấp thành phố (dự kiến) - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ nắm tình hình giảng dạy lớp 9 tại các trường THCS theo kế hoạch. - Thi Giáo viên giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi (Tháng 10-11/2024)
11/2024	- Tổ chức cuộc thi chuyên môn cấp quận (dự kiến): + HSG bộ môn khối 9 (09/11/2024– tại THCS NGT) - Tham gia các cuộc thi cấp thành phố (dự kiến) + Vòng 1, Hội thi “Sáng tác ảnh” lần 11. - Tổ chức chuyên đề, thao giảng cấp quận. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ nắm tình hình giảng dạy lớp 9 tại các trường Trung học cơ sở theo kế hoạch.
12/2024	- Tổ chức các cuộc thi chuyên môn cấp quận (dự kiến): + Ngày hội “Nghiên cứu khoa học (STEM)” (28/12/2024 – tại THCS Hoàng Hoa Thám) - Tham gia Cuộc thi cấp thành phố (dự kiến): + Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học + An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai. - Hướng dẫn ôn tập và tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kì I.
01/2025	- Sơ kết học kỳ I. - Đăng ký dự án tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia (nếu có). - Tham gia các hội thi chuyên môn cấp thành phố (dự kiến):

Tháng	Nội dung chính
	+ Học sinh giỏi giải Toán trên máy tính cầm tay + Khéo tay kĩ thuật lần 12 + Lớn lên cùng sách
02/2025	- Tổ chức cuộc thi cấp quận (dự kiến): + Nét vẽ xanh (Tại Thư viện quận) + Lớn lên cùng sách (26/02/2025– tại THCS TC) - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị, đồ dùng dạy học và hoạt động thực hành thí nghiệm, dạy nghề phổ thông. - Tổ chức chuyên đề, thao giảng cấp quận. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ nắm tình hình giảng dạy lớp 9 tại các trường THCS theo kế hoạch.
3/2025	- Tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp Quốc gia (nếu có). - Tham gia các cuộc thi cấp thành phố (dự kiến): + Chung kết hội thi “Nét vẽ xanh”. + Chung kết hội thi “Sáng tác ảnh Tuổi xanh” lần thứ 17. + Văn hay Chữ tốt cấp Thành phố lần thứ 25. + Học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng. - Tổ chức chuyên đề, thao giảng cấp quận. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ nắm tình hình giảng dạy lớp 9 tại các trường THCS theo kế hoạch. - Tham gia khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 8, 9.
4/2025	- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố (dự kiến): + Hùng biện tiếng Anh - Hướng dẫn ôn tập và tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kì II. - Tham dự hội thảo chuyên môn trực tuyến do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. - Tổ chức chuyên đề, thao giảng cấp quận.
5/2025	- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học. - Tuyên dương, khen thưởng giáo viên và học sinh giỏi. - Thống kê, báo cáo tổng kết năm học.

Tháng	Nội dung chính
	- Hướng dẫn kiểm tra lại lớp 6, 7, 8 - Dự kiến các hội đồng thi tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT - Thi Tốt nghiệp THCS Tiếng Pháp.
6/2025	- Tham gia tổ chức thi Tuyển sinh lớp 10, Tốt nghiệp THPT quốc gia - Cử cán bộ quản lí, giáo viên tham gia hội đồng khảo sát lớp 6 trường THCS-THPT Trần Đại Nghĩa. - Kiểm tra lại lớp 6, 7, 8 - Xét tốt nghiệp THCS
7/2025	- Tuyển sinh lớp 6. - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè. - Kiểm tra hoạt động hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới.



PHỤ LỤC
Khung PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC KHỐI LỚP

- Khung PPCT khối 6, 7:

STT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6, 7		
		HK I	HK II	CN
1	Ngữ văn (4)	72	68	140
2	Toán (4)	72	68	140
3	Tiếng Anh (3)	54	51	105
4	GD công dân (1)	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí (3)	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên (4)	72	68	140
7	Công nghệ (1)	18	17	35
8	Tin học (1)	18	17	35
9	GD thể chất (2)	36	34	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc 1, Mĩ thuật 1)	36	34	70
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (3)	54	51	105
12	GD địa phương (1)	18	17	35
13	NN2			
	Tổng số tiết/năm	1015		
	Số tiết/tuần (cả năm học)	29		

- Khung PPCT khối 8, 9:

STT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 8		
		HK I	HK II	CN
1	Ngữ văn (4)	72	68	140
2	Toán (4)	72	68	140
3	Tiếng Anh (3)	54	51	105
4	GD công dân (1)	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí (3)	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên (4)	72	68	140
7	Công nghệ (1.5)	36	16	52
8	Tin học (1)	18	17	35
9	GD thể chất (2)	36	34	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc 1, Mĩ thuật 1)	36	34	70
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (3)	54	51	105
12	GD địa phương	18	17	35
13	NN2			
	Tổng số tiết/năm	1033		
	Số tiết/tuần (cả năm học)	29,5		



PHỤ LỤC

THÊM HỌC THÊM THEO THÔNG TƯ 29/2024/TT-BGDDT

QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM HỌC THÊM

LỊCH HỌC 2 TIẾT 4, 5 BUỔI SÁNG CÁC NGÀY THỨ HAI HÀNG TUẦN MÔN VĂN - TOÁN - ANH KHỐI 9 BẮT ĐẦU TỪ 17/2/2025 ĐẾN 2/6/2025

Số TT tuần	Ngày học	9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10
1	17/2/2025	Toán - Ngọc	Văn - Thu	Văn - Phương	Toán - Hạnh	Anh - Ngọc	Toán - Liêm	Anh - Ân	Văn - Hiếu	Văn - Hằng	Anh - Linh
2	24/2/2025	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Anh - D Phương	Anh - Ân	Văn - Phương	Anh - Linh	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Hạnh	Văn - Thu
3	3/3/2025	Anh - D Phương	Anh - Ngọc	Toán - Ngọc	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Văn - Hiếu	Văn - Thu	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Liêm
4	10/3/2025	Toán - Ngọc	Văn - Thu	Văn - Phương	Toán - Hạnh	Anh - Ngọc	Toán - Liêm	Anh - Ân	Văn - Hiếu	Văn - Hằng	Anh - Linh
5	17/3/2025	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Anh - D Phương	Anh - Ân	Văn - Phương	Anh - Linh	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Hạnh	Văn - Thu
6	24/3/2025	Anh - D Phương	Anh - Ngọc	Toán - Ngọc	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Văn - Hiếu	Văn - Thu	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Liêm
7	31/3/2025	Toán - Ngọc	Văn - Thu	Văn - Phương	Toán - Hạnh	Anh - Ngọc	Toán - Liêm	Anh - Ân	Văn - Hiếu	Văn - Hằng	Anh - Linh
8	14/4/2025	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Anh - D Phương	Anh - Ân	Văn - Phương	Anh - Linh	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Hạnh	Văn - Thu
9	21/4/2025	Anh - D Phương	Anh - Ngọc	Toán - Ngọc	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Văn - Hiếu	Văn - Thu	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Liêm
10	28/4/2025	Toán - Ngọc	Văn - Thu	Văn - Phương	Toán - Hạnh	Anh - Ngọc	Toán - Liêm	Anh - Ân	Văn - Hiếu	Văn - Hằng	Anh - Linh
11	5/5/2025	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Anh - D Phương	Anh - Ân	Văn - Phương	Anh - Linh	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Hạnh	Văn - Thu
12	12/5/2025	Anh - D Phương	Anh - Ngọc	Toán - Ngọc	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Văn - Hiếu	Văn - Thu	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Liêm
13	19/5/2025	Toán - Ngọc	Văn - Thu	Văn - Phương	Toán - Hạnh	Anh - Ngọc	Toán - Liêm	Anh - Ân	Văn - Hiếu	Văn - Hằng	Anh - Linh
14	26/5/2025	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Anh - D Phương	Anh - Ân	Văn - Phương	Anh - Linh	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Hạnh	Văn - Thu
15	2/6/2025	Anh - D Phương	Anh - Ngọc	Toán - Ngọc	Văn - Hằng	Toán - Huỳnh	Văn - Hiếu	Văn - Thu	Toán - Hùng	Anh - Ty	Toán - Liêm